

Số **1737** /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày **13** tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói thầu: Mua nguyên vật liệu phục vụ dự án “Nghiên cứu, lựa chọn giống lúa có năng suất và chất lượng bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, phục vụ xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hóa của tỉnh Bắc Giang”**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 250/STC-BCTĐ ngày 31/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói thầu: Mua nguyên vật liệu phục vụ dự án “Nghiên cứu, lựa chọn giống lúa có năng suất và chất lượng bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, phục vụ xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hóa của tỉnh Bắc Giang”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên gói thầu: Mua nguyên vật liệu phục vụ dự án “Nghiên cứu, lựa chọn giống lúa có năng suất và chất lượng bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, phục vụ xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hóa của tỉnh Bắc Giang”.

2. Giá gói thầu và nguồn tài chính:

2.1. Giá gói thầu: 995.400.000 đồng (*Chín trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn*), gồm:

+ Gói 1: Giống lúa ( HDT8, ĐS1, QR1, RVT, VS1) 176.400.000 đồng;

+ Gói 2: Ure 231.000.000 đồng;

+ Gói 3: Phân lân 352.800.000 đồng;

+ Gói 4: Kali 235.200.000 đồng.

Mức giá gói thầu là mức giá trần đã bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hành sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và các loại thuế theo quy định hiện hành.

2.2. Nguồn tài chính: Nguồn vốn sự nghiệp khoa học tỉnh và vốn đối ứng của người dân, trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp khoa học : 388.512.000 đồng;

- Kinh phí đối ứng của người dân: 606.888.000 đồng.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu:

3.1. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;

3.2. Phương thức đấu thầu: Một túi hồ sơ.

4. Thời gian lựa chọn nhà thầu: 45 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Kế hoạch đấu thầu.

5. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. .

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm: Năm 2013, năm 2014, năm 2015.

**Điều 2.** Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội có trách nhiệm thực hiện kế hoạch đấu thầu đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** ✓

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH, TPKT, KT4;
  - + Lưu: VT, KT3.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**\* Bùi Văn Hạnh**